TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

Sè: 07/2021/Q§ST-DS

Thanh Oai, ngµy 26 th¸ng 07 n¨m 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; khoản, Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 07 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 68/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 07 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (Viết tắt là BIDV)

Trụ sở: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Tiến Q - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân (Viết tắt là BIDV Thanh Xuân)

Theo giấy ủy quyền số: 804/QĐ-BIDV ngày 22/08/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc ủy quyền tham gia tố tụng.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng L

Chức vụ: Phó trưởng Phòng Phòng Khách hàng Cá nhân 1 – BIDV Thanh Xuân

CCCD số: 001087028639 do Cục CS Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 25/06/2020. .

Theo giấy ủy quyền lại số: 1167/BIDV.TX-QLRR ngày 21/8/2020 của Giám đốc BIDV Thanh Xuân.

BỊ ĐƠN:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinhnăm 1959

3. Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1984

4. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988

Đều trú tại: Thôn M, xã B, Huyện Thanh Oai, TP Hà Nội *(Cụ thể: Số nhà 09, ngõ G, thôn M, xã B, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội).*

Ông T1, anh T2, anh T3 ủy quyền tham gia tố tụng cho chị H

Tại phiên hòa giải có mặt đủ các bên đương sự.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị H; Ông Nguyễn Văn T1; Anh Nguyễn Đức T2; Anh Nguyễn Văn T3 còn nợ ngân hàng BIDV số tiền **(tạm tính đến ngày 14/07/2021)**

Nợ gốc: 1.200.000.000 đồng;

Nợ lãi: 733.089.999 đồng;

Lãi phạt quá hạn: 356.633.333 đồng;

Tổng lãi: 1.089.723.332 đồng;

Tổng gốc và Lãi: 2.289.723.332 đồng.

Trong thời gian 6 tháng. Kể từ ngày 16/7/2021 đến hết ngày 16/01/2022 bà H và các thành viên vay vốn trong gia đình sẽ tất toán khoản vay.

Kể từ ngày 15/7/2021. Bà H và các thành viên vay vốn trong gia đình phải chịu khoản lãi phát sinh theo mức lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi tất toán khoản vay.

Đến thời hạn 16 tháng 01 năm 2022. Bà Nguyễn Thị H; Ông Nguyễn Văn T1; Anh Nguyễn Đức T2; Anh Nguyễn Văn T3 không thanh toán trả cho BIDV như cam kết. BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Thanh Oai kê biên phát mại tài sản đảm bảo đã thế chấp để thu hồi khoản nợ của BIDV (kể cả khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng đến thời điểm quyết toán).

Tài sản đảm bảo là: Quyền sở hữu nhà và Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 4 (trong giấy chứng nhận ghi tờ bản đồ số 5) thôn M, xã B, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S324746, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 383 QSDĐ do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 29/04/2003 cho hộ ông Nguyễn Văn T1.

2.2 Án phí: Bà Nguyễn Thị H; Anh Nguyễn Đức T2; Anh Nguyễn Văn T3 phải nộp 29.172.900 đồng án phí DSST.

Trong đó phần án phí của mỗi người (Bà H, anh T2, ang T3) mỗi người phải nộp là 9.724.300 đồng tiền án phí DSST.

Miễn phần án phí cho ông Nguyễn Văn T1 (người cao tuổi trên 60 tuổi).

3. Hoàn trả cho ngân hàng BIDV số tiền 37.000.000 đồng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 02368 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục T.H.A huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng